TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 47/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Thạo.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Hữu Khánh.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Lê Thị Giang Yên – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 23/4/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2017 và bị tạm giam từ ngày 27/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Trần Bá Đ, sinh năm 1996; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Anh Trịnh Như Q, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Cao Văn G, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên ngày 09 và ngày 13/7/2017, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Trần Bá Đ và anh Trịnh Như Q.

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 09/7/2017, anh Trần Bá Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RSX biển kiểm soát 90H8-0441 đến nhà Nguyễn Văn T chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T nói với anh Đ "Ngồi nhà chơi đợi anh một tý, anh mượn cái xe ra đây đón thằng bạn rồi anh về luôn", anh Đ đồng ý đưa cho T chìa khóa xe mô tô thì T nói "Cho anh mượn điện thoại để liên lạc với thằng bạn còn biết chỗ mà đón", anh Đ tiếp tục đưa cho T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM5130. T cầm điện thoại, lên xe điều khiển đến nhà nghỉ H ở thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định chơi (trên đường đi T rẽ vào cây xăng B ở khu vực cầu VT, xã A đổ 30.000 đồng tiền xăng nhưng do không có tiền T đã để lại chiếc điện thoại di động mượn của anh Đ). Đến chiều cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 90H8-0441 đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thị T ở tổ 8, thị trấn L, huyện Y để xe lại và vay của vợ chồng anh Đ với tổng số tiền 4.000.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết; khoảng 20 giờ ngày 10/7/2017 T gọi taxi để về nhà, trên đường về T vay người lái taxi 30.000 đồng để chuộc lại điện thoại di động ở cây xăng B, sau đó đưa chiếc điện thoại cho người lái taxi thay cho số tiền 230.000 đồng phải trả.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 13/7/2017, T dùng máy vi tính nhắn tin qua mạng xã hội rủ anh Trịnh Như Q đến quán Internet C ở thôn L, xã A, huyện B. Đến

khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo biển kiểm soát 90H3-1962 đến quán Internet C ngồi chơi với T, được khoảng 5 phút thì T nói "Cho tao mượn máy tao gọi cho thằng bạn ra đây", anh Q đưa cho T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, một lúc sau thì T trả lại điện thoại cho anh Q và bảo "Cho tao mượn xe để tao vào đón bạn", anh Q hỏi "Thế đi có lâu không?" thì T nói "Nhà nó ngay đây, tao quay lại luôn", anh Q đưa cho T chìa khóa xe mô tô thì T tiếp tục mượn anh Q chiếc điện thoại di động Nokia 1208. Ngay sau khi mượn được xe và điện thoại, T điều khiển xe mô tô BKS 90H3-1962 đến nhà nghỉ TP ở thị trấn L, huyện Y chơi, đến khoảng 14 giờ cùng ngày T gọi điện thoại cho anh Lưu Bá Th, trú tại khu A, thị trấn L nhờ bán hộ xe mô tô. Qua giới thiệu của anh Th, T đã bán chiếc xe mô tô BKS 90H3-1962 cho vợ chồng anh Cao Văn G, chị Nguyễn Thị L ở thôn L, xã M, huyện Y với giá 3.000.000 đồng tại khu vực cầu An Lạc, thị trấn L. Trước khi giao xe cho anh G, T mở cốp xe kiểm tra thấy có 1 củ sạc và 2 dây sạc pin điện thoại nên đã lấy mang về nhà, số tiền bán xe T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KLHĐ ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục xác định: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 90H8-0441 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, BKS 90H3-1962 là 9.000.000đ (Chín triệu đồng); 02 chiếc điện thoại di động không thu giữ được nên không có căn cứ để xác định giá trị.

Tại bản cáo trạng số 47/KSĐT - KT ngày 08/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu T bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục

đã truy tố; bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại,

XÉT THẤY:

Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 09/7/2017 tại nhà Nguyễn Văn T ở thôn L, xã A, huyện B, T đã dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn anh Trần Bá Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 90H8-0441 có giá trị 10.000.000 đồng, sau đó điều khiển đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thị T ở thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định để xe lại và vay của vợ chồng anh Đ số tiền 4.000.000 đồng chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 09 giờ ngày 13/7/2017 tại quán Internet C ở thôn L, xã A, cũng với thủ đoạn gian dối nêu trên T đã mượn anh Trịnh Như Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo biển kiểm soát 90H3-1962 có giá trị 9.000.000 đồng, sau đó mang bán cho vợ chồng anh Cao Văn G, chị Nguyễn Thị L ở thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định với giá 3.000.000 đồng chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng). Như vậy, các hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân và gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lí nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, xét về nhân thân bị cáo ngày 23/4/2012 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng. Tuy nhiên, cũng xét bị cáo chưa có tiền án, lần đầu phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu một tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp gì để thu nhập, không có tài sản riêng, do vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, sau khi thu giữ hai chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Honda Wave RSX cho anh Trần Bá Đ và trả lại Chiếc xe Hoda Futere Neo cùng 1 củ sạc, 2 dây sạc điện thoại cho gia đình anh Trịnh Như Q, anh Đ và gia đình anh Q đều không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thị T và vợ chồng anh Cao Văn G, chị Nguyễn Thị L sau khi giao nộp hai chiếc xe mô tô cho Cơ quan điều tra thì không yêu cầu T trả lại số tiền 7.000.000 đồng cũng như không có yêu cầu gì khác, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này anh Đ, chị T và anh G, chị L có yêu cầu thì có thể khởi kiện bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 của anh Trịnh Như Q, T khai đã giữ lại để sử dụng nhưng đến ngày 20/7/2017 thì đưa cho một người bạn tên Đ; còn chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung SM5130, T đã đưa cho người lái taxi, bản thân T không biết rõ về nhân thân, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để tiến hành truy tìm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định tại thời điểm vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thị T giữ lại chiếc xe mô tô Honda Weva RSX biển kiểm soát 90H8-0441 rồi cho Nguyễn Văn T vay 4.000.000 đồng và thời điểm anh Lưu Bá Th giới thiệu cho anh Cao Văn G mua chiếc xe mô tô Honda Future Neo biển kiểm soát 90H3-1962 thì anh Đ, chị T, anh Th, anh G không biết các tài sản

trên là do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lí về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/7/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi họ cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo